

Số: 421/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế công tác kiểm sát việc khám nghiệm  
hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra  
việc tiến hành giám định**

#### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

- Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002;
- Căn cứ Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003, Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và các văn bản pháp luật hiện hành,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, kiểm sát khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra, việc tiến hành giám định.

**Điều 2.** Quy chế công tác kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, kiểm sát việc khám nghiệm tử thi thực nghiệm điều tra, việc tiến hành giám định được thực hiện thống nhất trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. ✓

#### Nơi nhận:

- Lãnh đạo VKSNDTC;
- Các đơn vị trực thuộc VKSNDTC;
- VKSND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- VKSQS Trung ương;
- Lưu VT, VP.

KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Bùi Mạnh Cường

**QUY CHẾ**  
**CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC KHÁM NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG,**  
**KHÁM NGHIỆM TỬ THI, THỰC NGHIỆM ĐIỀU TRA**  
**VIỆC TIẾN HÀNH GIÁM ĐỊNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 421/QĐ-VKSTC  
ngày 17/11/2014 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. Viện kiểm sát nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, Viện kiểm sát quân sự khu vực hoặc tương đương, gọi chung là Viện kiểm sát cấp huyện.

2. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Viện kiểm sát quân sự quân khu hoặc tương đương, gọi chung là Viện kiểm sát cấp tỉnh.

3. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp, Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự, gọi chung là Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên.

4. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra ở Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, gọi chung là Lãnh đạo đơn vị.

**Điều 2. Phạm vi công tác kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra**

Phạm vi công tác kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi bắt đầu từ khi nhận được thông tin về vụ việc cần khám nghiệm, khám nghiệm bổ sung, khám nghiệm lại đến khi kết thúc việc khám nghiệm; thực nghiệm điều tra, thực nghiệm điều tra lại đến khi kết thúc thực nghiệm điều tra, thực nghiệm điều tra lại.

**Điều 3. Mục đích công tác kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi**

Công tác kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi của Viện kiểm sát nhằm bảo đảm:

1. Xác định có hay không có tội phạm xảy ra để xử lý theo quy định của pháp luật. Mọi trường hợp có người bị giết, nghi bị giết, chết dưới nước, chết

treo cổ, chết người do độc tố, do hơi độc, do điện giật, chết do tai nạn giao thông, chết do tai nạn lao động, và các trường hợp chết khác chưa rõ nguyên nhân đều phải tổ chức khám nghiệm, trung cầu giám định pháp y và điều tra ban đầu tại hiện trường;

2. Việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và điều tra tại hiện trường phải khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, đúng pháp luật; những vi phạm pháp luật trong quá trình khám nghiệm phải được phát hiện khắc phục kịp thời và xử lý nghiêm minh;

3. Thông qua kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, xem xét các dấu vết tội phạm, kết quả giám định để xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm hay không có dấu hiệu tội phạm. Các trường hợp sau khi khám nghiệm phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì phải khởi tố vụ án hình sự để điều tra theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm sát viên trong kiểm sát khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi**

1. Yêu cầu Điều tra viên hoặc những người biết thông tin về vụ việc cung cấp những thông tin ban đầu liên quan đến hiện trường, nạn nhân và các tình tiết có liên quan;

2. Kiểm tra thành phần của Hội đồng khám nghiệm, đảm bảo đúng thành phần theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan;

3. Yêu cầu Điều tra viên: Thu giữ, niêm phong, bảo quản, quản lý tài sản, đồ vật, tài liệu, vật chứng liên quan đến vụ việc khám nghiệm; lập biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi tại nơi khám nghiệm theo đúng quy định của pháp luật; trong trường hợp cần thiết, kiểm sát việc lấy lời khai của Điều tra viên đối với những người biết sự việc ngay tại hiện trường;

4. Giám sát việc khám nghiệm, đề ra các yêu cầu cho Điều tra viên, Bác sỹ pháp y làm rõ các dấu vết thương tích, giải phẫu tử thi để xác định nguyên nhân chết, sơ bộ kết luận về nguyên nhân chết của nạn nhân (nếu có thể) để phục vụ công tác truy nguyên hình sự và truy tìm người phạm tội đối với những vụ án không quả tang;

5. Yêu cầu Điều tra viên, cán bộ kỹ thuật hình sự xác định chính xác phạm vi hiện trường bao gồm cả hiện trường chính, hiện trường phụ, hiện trường giả của vụ án, hiện trường nguyên vẹn hay bị xáo trộn, mở rộng hiện trường để truy tìm dấu vết và hung khí gây án. Phát hiện, mô tả, thu thập đầy đủ, trung thực, khách quan mọi dấu vết liên quan đến tội phạm và người phạm tội tại hiện trường; Trong trường hợp cần thiết, Kiểm sát viên có thể ghi âm, ghi hình;

6. Kiểm tra, đối chiếu giữa sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi với thực tế hiện trường và diễn biến quá trình khám nghiệm.

**Điều 5. Tiếp nhận, xử lý và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm có liên quan đến khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi**

Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Lãnh đạo đơn vị phân công Kiểm sát viên trực nghiệp vụ 24/24 giờ để tiếp nhận, quản lý đầy đủ tố giác, tin báo về tội phạm có liên quan đến khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi do cá nhân, cơ quan, tổ chức chuyên đến. Kiểm sát viên phải ghi vào sổ thụ lý; ghi rõ ngày, tháng, năm tiếp nhận; nội dung tố giác, tin báo về tội phạm có liên quan đến khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi; tên, tuổi và địa chỉ của người hoặc cơ quan, tổ chức cung cấp; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Viện hoặc Lãnh đạo đơn vị kiểm sát điều tra chuyển ngay các tố giác, tin báo kèm theo các tài liệu có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết. Nếu là thông tin do Cơ quan điều tra cung cấp, Kiểm sát viên phải báo cáo ngay Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Lãnh đạo đơn vị để kịp thời phân công Kiểm sát viên tham gia kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi.

**Điều 6. Thẩm quyền kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi**

1. Thẩm quyền kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi theo thẩm quyền giải quyết các vụ án hình sự và theo lãnh thổ. Các vụ án giết người, nghi giết người; các vụ tai nạn lao động, tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp hoặc các vụ việc chết người xảy ra có liên quan đến yếu tố nước ngoài và các vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp do Cơ quan điều tra cấp tỉnh thụ lý thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát cấp tỉnh;

2. Trong trường hợp vụ việc thuộc thẩm quyền Viện kiểm sát cấp tỉnh thì Viện kiểm sát cấp huyện có trách nhiệm phân công Kiểm sát viên phối hợp, tham gia Đoàn khám nghiệm;

3. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi giữa các Viện kiểm sát cấp tỉnh do Viện kiểm sát nhân dân tối cao giải quyết; Viện kiểm sát cấp tỉnh giải quyết tranh chấp thẩm quyền giữa các Viện kiểm sát cấp huyện trong địa bàn.

**Chương II**

**KIỂM SÁT VIỆC KHÁM NGHIỆM  
HIỆN TRƯỜNG, KHÁM NGHIỆM TỬ THI, THỰC NGHIỆM ĐIỀU  
TRA, VIỆC TIẾN HÀNH GIÁM ĐỊNH**

**I. KIỂM SÁT VIỆC KHÁM NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG**

**Điều 7. Trách nhiệm của Viện kiểm sát trong kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường**

Viện kiểm sát hai cấp (tỉnh và huyện) phải phân công Kiểm sát viên kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường đối với tất cả các vụ việc mà Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm theo quy định của pháp luật. Đối với các vụ việc phức tạp, các vụ án giết người không quả tang, các vụ án tai nạn giao

thông gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, các vụ án mà người phạm tội là nhân sỹ trí thức hoặc các chức sắc tôn giáo, các vụ án được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm thì Lãnh đạo Viện kiểm sát hoặc Lãnh đạo đơn vị kiểm sát điều tra phải trực tiếp cùng Kiểm sát viên tham gia kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ của Kiểm sát viên trước khi khám nghiệm hiện trường**

Trước khi khám nghiệm hiện trường, Kiểm sát viên phải chủ động nắm tình hình, yêu cầu Điều tra viên thông báo sự việc xảy ra để tham gia ý kiến vào việc chuẩn bị khám nghiệm, chủ động yêu cầu Điều tra viên tiến hành khám nghiệm hiện trường và lập biên bản khám nghiệm hiện trường theo đúng quy định tại Điều 150 và Điều 154 BLTTHS;

#### **Điều 9. Nhiệm vụ của Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường**

1. Kiểm sát viên phải nắm chắc nhiệm vụ của công tác kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường đối với từng trường hợp cụ thể. Chủ động phối hợp với Điều tra viên để thống nhất nội dung, trình tự khám nghiệm hiện trường nhằm đảm bảo tính khách quan của việc khám nghiệm đúng quy định của pháp luật.

Kiểm tra việc lấy lời khai những người biết sự việc ngay tại hiện trường, nếu thấy người làm chứng, người bị hại hoặc đối tượng có thể chết hoặc mất khả năng khai báo, Kiểm sát viên phải yêu cầu Điều tra viên lấy ngay lời khai và ghi âm lời khai của họ;

2. Kiểm sát viên phải nắm tình hình về hiện trường qua thông báo của Điều tra viên, dư luận nhân dân xung quanh hiện trường; tự mình quan sát và phân tích các yếu tố để đánh giá tình trạng hiện trường xem còn nguyên vẹn hay đã bị thay đổi, nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi ấy (các yếu tố con người, yếu tố thời tiết mưa nắng, bão lụt và động vật qua lại...); xác định phạm vi cần khám nghiệm và những loại dấu vết, đồ vật cần được xem xét, thu giữ để tham gia cùng với Điều tra viên;

3. Trong quá trình khám nghiệm hiện trường, Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ các hoạt động khám nghiệm. Kiểm sát viên có thể chụp ảnh, ghi hình, vẽ sơ đồ, mô tả hiện trường, xem xét tại chỗ dấu vết, đồ vật, tài liệu có liên quan đến tội phạm, lấy lời khai và ghi âm lời khai của người bị hại, người làm chứng.... Các tài liệu này được lưu trong hồ sơ kiểm sát;

4. Đề xuất yêu cầu khám nghiệm trên cơ sở tư duy nghiên cứu cơ chế, quy luật hình thành dấu vết để có thể phát hiện được loại dấu vết nào, ở đâu; dấu vết hình thành đúng hay trái với quy luật thông thường, sự phù hợp hay mâu thuẫn giữa các dấu vết, vật chứng để yêu cầu thu thập đầy đủ, tránh trường hợp làm mất, hư hỏng dấu vết hoặc làm thay đổi tình trạng hiện trường. Chú ý xác định có hay không việc tạo hiện trường giả sau khi gây án;

5. Phối hợp cùng với Điều tra viên đánh giá dấu vết, vật chứng đã thu lượm được để đặt ra các giả thuyết điều tra, định hướng cho việc khám nghiệm, thu giữ dấu vết được đầy đủ, chính xác và công tác truy tìm vật chứng, truy bắt thủ phạm;

6. Chú ý xác định các dấu vết, đồ vật, các tài liệu quan trọng cần xem xét để yêu cầu Điều tra viên thu giữ. Những dấu vết, đồ vật, mẫu vật, tài liệu thu giữ phải được bảo quản nguyên trạng để phục vụ cho việc giám định và sử dụng làm chứng cứ;

7. Yêu cầu Điều tra viên, kỹ thuật viên thực hiện đúng trình tự, thủ tục tổ tụng quy định về khám nghiệm, mô tả đúng thực trạng hiện trường, thu lượm và xem xét tại chỗ dấu vết của tội phạm, đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án đảm bảo khách quan, toàn diện và triệt để;

8. Kiểm sát viên phải ghi chép cẩn thận các tình tiết, đặc điểm các dấu vết quan trọng tại hiện trường; vẽ sơ đồ, mô tả đặc điểm những phần, vị trí quan trọng để có cơ sở, tư liệu đối chiếu kiểm tra biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường. Yêu cầu biên bản khám nghiệm hiện trường phải được lập, sơ đồ hiện trường phải được vẽ ngay tại nơi khám nghiệm;

9. Phối hợp cùng Điều tra viên phân tích, đánh giá đúng kết quả khám nghiệm; xem xét quyết định kết thúc khám nghiệm hoặc tiếp tục bảo vệ hiện trường để có thể khám nghiệm bổ sung, khám nghiệm lại; xác định rõ những dấu vết, vật chứng cần được trưng cầu giám định, nội dung cần trưng cầu để phục vụ cho công tác điều tra, giải quyết vụ án.

10. Yêu cầu Điều tra viên quán triệt những người tham gia khám nghiệm giữ bí mật về kết quả khám nghiệm hiện trường, không được tiết lộ, gây khó khăn cho công tác điều tra.

#### **Điều 10. Những công việc cần làm sau khi kết thúc việc khám nghiệm hiện trường**

Sau khi kết thúc việc khám nghiệm hiện trường, Kiểm sát viên phải báo cáo bằng văn bản và đưa ra quan điểm của mình trước Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Lãnh đạo đơn vị về kết quả khám nghiệm hiện trường và những yêu cầu của Kiểm sát viên không được Điều tra viên thực hiện (nếu có) để có ý kiến chỉ đạo; trong khi kiểm sát việc khám nghiệm hoặc sau khi kết thúc khám nghiệm, nếu thấy việc khám nghiệm chưa đầy đủ, vi phạm các quy định tại Điều 150 và Điều 154 BLTTHS thì yêu cầu Điều tra viên khắc phục.

#### **Điều 11. Kiểm sát việc thực nghiệm điều tra**

1. Kiểm sát viên báo cáo với Lãnh đạo đơn vị để ra văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra đối với những vụ án cần kiểm tra và xác minh những tài liệu, những tình tiết có ý nghĩa đối với vụ án. Kiểm sát viên cần nghiên cứu nội dung, kế hoạch thực nghiệm điều tra, kiểm sát việc thực nghiệm điều tra, bảo đảm việc thực nghiệm điều tra và lập biên bản thực nghiệm điều tra tuân thủ đúng các quy định tại Điều 153 và Điều 154 BLTTHS;

2. Kiểm sát viên có thể tham gia việc thực nghiệm điều tra. Khi tham gia thực nghiệm điều tra, Kiểm sát viên thông báo trước cho Điều tra viên biết;

3. Trong quá trình điều tra, nếu thấy cần thực nghiệm điều tra để kiểm tra mâu thuẫn giữa lời khai của bị can, của những người tham gia tố tụng khác với thực tế khách quan thì Viện kiểm sát yêu cầu đề Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra.

Sau khi Viện kiểm sát đã nhận hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra, qua nghiên cứu xét thấy cần phải dựng lại hiện trường hoặc thực nghiệm điều tra tại hiện trường để kiểm tra, đánh giá chứng cứ, tình tiết vụ án thì Kiểm sát viên báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Lãnh đạo đơn vị trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để thực nghiệm điều tra hoặc thực nghiệm điều tra lại.

Trường hợp thấy việc thực nghiệm điều tra hoặc thực nghiệm điều tra lại đối với hành vi, tình huống đơn giản mà không cần phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Lãnh đạo đơn vị chủ trì, phối hợp với Cơ quan điều tra tổ chức việc thực nghiệm điều tra. Việc thực nghiệm điều tra và lập biên bản thực nghiệm điều tra của Viện kiểm sát phải tuân thủ các quy định tại Điều 153 và Điều 154 BLTTHS. Biên bản thực nghiệm điều tra phải được đưa vào hồ sơ vụ án và sao lưu hồ sơ kiểm sát một bản.

## **II. KIỂM SÁT VIỆC KHÁM NGHIỆM TỬ THI**

### **Điều 12. Nhiệm vụ quyền hạn của Kiểm sát viên trước khi khám nghiệm tử thi**

Trong mọi trường hợp, Kiểm sát viên phải có mặt để kiểm sát việc khám nghiệm tử thi theo quy định của pháp luật. Khi thấy cần thiết, Lãnh đạo đơn vị có thể trực tiếp cùng Kiểm sát viên kiểm sát việc khám nghiệm tử thi.

Kiểm sát viên phải chủ động phối hợp với Điều tra viên để thống nhất nội dung khám nghiệm, yêu cầu Điều tra viên báo cáo tóm tắt nội dung vụ việc trước khi tiến hành khám nghiệm và thực hiện đúng về thành phần Hội đồng khám nghiệm, thời gian, địa điểm tiến hành khám nghiệm theo các quy định tại Điều 151 và Điều 154 BLTTHS về khám nghiệm tử thi, lập biên bản khám nghiệm tử thi theo quy định.

### **Điều 13. Nhiệm vụ quyền hạn của Kiểm sát viên trong quá trình khám nghiệm tử thi**

1. Trong quá trình khám nghiệm, Kiểm sát viên yêu cầu Hội đồng khám nghiệm xem xét đầy đủ, toàn diện các dấu vết, thu thập đủ vật phẩm, tài liệu, chứng cứ để làm rõ nguyên nhân chết, tung tích của nạn nhân;

2. Nếu phát hiện việc khám nghiệm tử thi vi phạm các quy định tại Điều 151 và Điều 154 BLTTHS, Kiểm sát viên trao đổi với Điều tra viên khắc phục vi phạm hoặc báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Lãnh đạo đơn vị ra văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra kịp thời khắc phục;

3. Trường hợp phải khai quật tử thi để khám nghiệm, Kiểm sát viên phải kiểm tra về trình tự, thủ tục tiến hành khai quật theo đúng qui định tại Điều 151 Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản liên quan.

**Điều 14. Những công việc cần làm sau khi kết thúc việc khám nghiệm tử thi**

Sau khi kết thúc khám nghiệm, Kiểm sát viên vào sổ thụ lý khám nghiệm, đồng thời báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Lãnh đạo đơn vị về kết quả khám nghiệm tử thi để có ý kiến chỉ đạo.

**Điều 15. Kiểm sát việc trưng cầu giám định và việc tiến hành giám định**

1. Kiểm sát viên phải chủ động phát hiện các vấn đề cần phải giám định để báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Lãnh đạo đơn vị ra văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra trưng cầu giám định.

Kiểm sát viên phải kiểm sát việc trưng cầu giám định của Cơ quan điều tra nhằm bảo đảm nội dung trưng cầu giám định phải cụ thể, sát sự việc và những vấn đề cần kết luận. Trong trường hợp cần thiết đối với vụ việc phức tạp thì Kiểm sát viên tham dự giám định nhưng phải báo trước cho người giám định theo đúng quy định tại các Điều 155, 156, 157 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2. Nếu thấy nội dung kết luận giám định chưa rõ, chưa đầy đủ về những nội dung trưng cầu hoặc phát sinh những vấn đề mới liên quan đến các tình tiết vụ án đã được kết luận trước đó, thì Kiểm sát viên thụ lý giải quyết vụ án báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Lãnh đạo đơn vị ra văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra trưng cầu giám định bổ sung hoặc trực tiếp ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung, hoặc yêu cầu cơ quan giám định giải thích những vấn đề chưa rõ trong kết luận giám định.

4. Nếu thấy nghi ngờ về kết quả giám định hoặc có mâu thuẫn trong các kết luận giám định về cùng một vấn đề thì Kiểm sát viên báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Lãnh đạo đơn vị ra văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định lại hoặc trực tiếp ra quyết định trưng cầu giám định lại.

### **Chương III**

## **XỬ LÝ VI PHẠM VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

**Điều 16. Phát hiện và xử lý vi phạm**

1. Nghiêm cấm mọi trường hợp Kiểm sát viên không trực tiếp tham gia kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra, tiến hành giám định nhưng vẫn ký vào các loại biên bản trên. Kiểm sát viên phải có mặt tại hiện trường để kiểm sát khám nghiệm, kịp thời phát hiện vi phạm pháp luật trong quá trình khám nghiệm để yêu cầu khắc phục, báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Lãnh đạo đơn vị yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra xử lý nghiêm minh Điều tra viên đã vi phạm pháp luật trong quá



trình khám nghiệm. Nếu vi phạm của Điều tra viên có dấu hiệu tội phạm, thì Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc Lãnh đạo đơn vị có văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự. Nếu hành vi của Điều tra viên có dấu hiệu tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp thì chuyển tài liệu đến Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao khởi tố, điều tra theo thẩm quyền.

#### **Điều 17. Chế độ báo cáo**

1. Các Viện kiểm sát địa phương, Viện kiểm sát quân sự các cấp phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo nghiệp vụ theo Quy chế về thông tin báo cáo, quản lý công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân; báo cáo và tổng hợp các vi phạm trong công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý, khắc phục vi phạm. Viện kiểm sát nhân dân cấp trên kiểm tra hướng dẫn về nghiệp vụ công tác kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi đối với Viện kiểm sát cấp dưới

2. Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án hình sự về trật tự xã hội (Vụ 1A) có trách nhiệm tham mưu, giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trong ngành Kiểm sát; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, vi phạm trong công tác khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thực nghiệm điều tra và tiến hành giám định báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và Viện kiểm sát quân sự các cấp nghiêm chỉnh thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc thì báo cáo về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 1A) để có hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung kịp thời. *KL*

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Bùi Mạnh Cường**